TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 07/01/2021.
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.
Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiển và ông Nguyễn Văn Giúp.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Từ Thị G** - sinh năm 1986.
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.
- Bị đơn: anh **Lương Văn Đ** - sinh năm 1976.
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Từ Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị G và anh Lương Văn Đ được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không chịu làm ăn, chăm lo gia đình, thường xuyên uống rượu, mỗi lần say anh Đ lại về đập phá đồ đạc, đánh đập vợ. Chị G đã nhiều lần nói chuyện, khuyên can chồng, ngày 26/12/2019 chính quyền địa phương đã hòa giải cho vợ chồng anh chị, chị G đã đồng ý cho anh Đ một cơ hội để cùng xây dựng hạnh phúc, chăm sóc, giáo dục con. Nhưng anh Đ vẫn không

thay đổi, thậm chí những bất đồng còn trở nên nghiêm trọng hơn. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 (hai) con chung là Lương Thảo V - sinh ngày 22/12/2005 và Lương Gia H - sinh ngày 20/10/2012. Tại đơn khởi kiện chị G đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thảo Vy, anh Lương Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Gia Huy. Tại bản tự khai ngày 12/10/2020, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết anh Lương Văn Đ không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã nhận các thông báo và giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng anh không ký nhận nên anh Đ không có lời khai hay quan điểm gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn nơi chị G và anh Đ sinh sống thì được ông Vũ Bình M - Bí thư, trưởng thôn Đ và bà Chương Thị L - chi Hội trưởng chi hội phụ nữ thôn Đ cho biết: Vợ chồng chị G, anh Đ trong quá trình chung sống đã rất nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2019 là lần xảy ra sự việc cãi chửi, đánh nhau nghiêm trọng nên chính quyền địa phương đã đến hòa giải và có biên bản giảng hòa về vụ việc xảy ra mâu thuẫn vợ chồng ngày 26/12/2019. Sau lần giảng hòa anh Đ có hứa sẽ không uống rượu, đánh đập vợ con và không đập phá đồ đạc, còn hứa nếu tái phạm chị G sẽ làm đơn xin ly hôn. Nhưng cho đến nay, anh Đ vẫn không thay đổi. Nay chị G kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản làm việc hồi 10 giờ 00 phút, ngày 13/10/2020, bà Hà Thị L (là mẹ đẻ của anh Lương Văn Đ) cho biết: Vợ chồng anh Đ, chị G sau khi kết hôn sinh sống tại thôn Đồng Châu, xã Tiên Lãng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể bà không rõ.

Tại Biên bản ghi lời khai vào hồi 09 giờ 00 phút và Biên bản ghi lời khai vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 30/10/2020 của cháu Lương Gia H- sinh ngày 20/10/2012 và Lương Thảo V - sinh ngày 22/12/2005, con chung của chị G và anh Đ thì cháu Huy và cháu Vy đều có nguyện vọng ở với chị G nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn

chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lương Văn Đ nhiều lần vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị G khẳng định chị và anh Đ không còn tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn thực sự không thể hàn gắn, mặc dù đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không được. Hội đồng xét xử đã phân tích để chị G quay lại đoàn tụ với anh Đ, nhưng chị G vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ vắng mặt nên không có quan điểm về việc chị G xin ly hôn với anh.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị G và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chịu làm ăn để lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, mỗi lần say là về đập phá đồ đạc, đánh chửi vợ. Mâu thuẫn giữa chị G và anh Đ đã được chính quyền địa phương hòa giải hàn gắn tình cảm, đồng thời chị G cũng đã nhiều lần nói chuyện với anh Đ để giải quyết mâu thuẫn và cho anh Đ nhiều cơ hội nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, hiện nay anh chị đã sống ly thân, từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị G là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị G và anh Đ có 02 con chung là cháu Lương Thảo V - sinh ngày 22/12/2005 và Lương Gia H - sinh ngày 20/10/2012. Chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả

02 (hai) con chung Lương Thảo V và Lương Gia H cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Do anh Đ không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai thể hiện quan điểm của mình về việc nuôi con. Chị G có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Anh Đ hiện nay chưa có việc làm ổn định, thỉnh thoảng anh đi làm ăn xa, không rõ đi đâu nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Thảo V và Lương Gia H được. Mặt khác cháu V và cháu H đều có nguyện vọng ở với mẹ và hiện đang sinh sống ổn định cùng với chị G nên giao con cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, nguyện vọng nuôi con của chị G phù hợp với nguyện vọng của cháu V, cháu H và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Từ Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị G được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cả 02 (hai) con chung Lương Thảo V - sinh ngày 22/12/2005 và Lương Gia H - sinh ngày 20/10/2012 cho chị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Từ Thị G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001934 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Yên;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Yên;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Duy Hải